

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 26 - 6 -2023
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 75/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023; **Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T – sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Khu phố LHòa, thị trấn MLâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc T: Ông Nguyễn Ngọc S – Sinh năm 1986. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/3/2023 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn PSon, xã HPhú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T - Sinh năm 1990 (vắng mặt, không có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Bích P – Sinh năm: 1996 (vắng mặt, không có lý do).

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn MLâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2023, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 30/5/2023 và tại bản khai nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T do ông Nguyễn Ngọc S đại diện theo ủy quyền khai:

Ngày 15/6/2020, ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P mượn số tiền 200.000.000đồng để kinh doanh, thời gian vay trong 03 tháng kể từ ngày 15/6/2020 đến ngày 10/9/2020, có thỏa thuận lãi suất theo lãi suất Ngân hàng, có ký Hợp đồng vay tiền giữa bên cho vay ông Nguyễn Ngọc T với bên vay ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P được công chứng ngày 15/6/2020 tại Văn phòng công chứng Hàm Thuận Bắc. Khi đến thời hạn trả nợ, ông có nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P trả nợ nhưng họ không trả, cứ hứa hẹn. Số tiền cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P vay là tiền của cá nhân ông, không liên quan đến ai khác.

Nay, ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P phải trả số tiền 200.000.000đồng và tiền lãi từ ngày 15/6/2020 đến ngày 30/5/2023 là 58.930.000đồng, cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Bích P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nguyên đơn đã cho vay. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 1, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T do ông Nguyễn Ngọc S đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 27/4/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Bích P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P trả cho ông số tiền nợ 200.000.000đồng **cùng tiền lãi từ ngày** 15/6/2020 đến ngày 30/5/2023 là 58.930.000đồng, cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 10%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 15/6/2020, ông Nguyễn Ngọc T có cho ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P vay số tiền 200.000.000đồng, có ký Hợp đồng vay tiền giữa bên cho vay ông Nguyễn Ngọc T với bên vay ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P được công chứng ngày 15/6/2020 tại Văn phòng công chứng Hàm Thuận Bắc, hai bên thỏa thuận thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày 15/6/2020 đến ngày 20/9/2020. Như vậy, giao dịch giữa ông Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P không trả đúng thời hạn theo Hợp đồng vay tiền trên. Đến nay, ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P vẫn chưa thanh toán hết số tiền đã vay là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận. Ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P không đến Tòa án, không đưa ra ý kiến.

Vì vậy, căn cứ vào Hợp đồng vay tiền giữa bên cho vay ông Nguyễn Ngọc T với bên vay ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P được công chứng ngày 15/6/2020 tại Văn phòng công chứng Hàm Thuận Bắc và căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T.

Về yêu cầu trả tiền lãi trong hạn và trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nhận thấy:

Do ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi trong hạn (từ ngày 15/6/2020 đến

ngày 10/9/2020) và tiền lãi chậm thanh toán (từ ngày 11/9/2020 đến ngày xét xử vụ án) cụ thể tiền lãi tính từ ngày 15/6/2020 đến ngày xét xử là ngày 26/6/2023, tương ứng là 03 năm 11 ngày theo mức lãi suất 10%/năm là 60.602.500đồng, là phù hợp theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T đối với ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc T tổng số tiền 260.602.500đồng (Hai trăm sáu mươi triệu sáu trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng) gồm tiền nợ gốc 200.000.000đồng cùng tiền lãi trong hạn và tiền lãi chậm trả từ ngày 15/6/2020 đến ngày 26/6/2023 là 60.602.500đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh T, bà Vũ Thị Bích P **phải chịu 13.030.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.**

Ông Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí 7.542.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014510 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn